**CÂU HỎI LÝ THUYẾT VẬT LÝ 10\_THI HKI**

1. Nêu đặc điểm của sự rơi tự do
2. Khái niệm về chuyển động ném ngang
3. Khái niệm về lực
4. Định luật I Niu-tơn.
5. Định luật II Niu-tơn. Viết công thức.
6. Định luật III Niu-tơn. Viết công thức.
7. Đặc điểm của lực và phản lực.

**BÀI TẬP**

**Bài 1**: sự rơi tự do. (1,5đ)

Cho 2 câu nhỏ.

**Câu a**: sử dụng 3 công thức cơ bản (1đ)

**Câu b**: cho tự do (0,5đ)

**Bài 2**: Ném ngang. (1,5đ)

Chọn sẵn gốc tọa độ

Cho 2 câu nhỏ

**Câu a**: cho pt tọa độ, pt quỹ đạo, … (không tính v0 từ công thức vận tốc) (1đ)

**Câu b**: Hỏi vận tốc tại thời điểm t bất kì (0,5đ)

**Bài 3**: Định luật II Niu-tơn (2 đ)

Giới hạn: chuyển động trên phương ngang hai giai đoạn

**Câu a** cho đơn giản: (1đ)

**Câu b** cho tự do (1đ)

**Xã hội:**

**Bài 1b**: Cho tính quãng đường trong giây thứ n

**Bài 3**: Cho một giai đoạn.

Có 0,5 điểm: liên quan tới quãng đường cuối hoặc thời gian cuối.